

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11 – 7 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Hồ Thanh Phong

- T ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là T ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Anh T, sinh năm: 2001; địa chỉ cư trú: Tổ 1 khu phố Ông Đ, phường TH, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Trinh K, sinh năm: 1996; địa chỉ cư trú: Ấp TTA, xã TAK, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Anh T trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Anh T và anh Trần Trinh K chung sống vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TAK vào năm 2020. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại ấp TTA, xã TAKĐ. Quá trình chung sống đến tháng 10/2023 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ly thân cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh K.

- Về con chung: Trần Nguyễn Phúc T (nam), sinh ngày 01/01/2020 hiện nay đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

*** Bị đơn anh Trần Trinh K:** Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Anh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh Trần Trinh K đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Anh T và anh Trần Trinh K kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TAKĐ, huyện ĐD vào ngày 07/10/2020 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị T có yêu cầu ly hôn, anh K không có ý kiến. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân đã không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn anh K.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay con chung của anh chị đang do chị T nuôi dưỡng ổn định, anh K không có ý kiến, hiện nay cháu T cũng chỉ hơn năm tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn để đảm bảo cho sự phát triển bình thường và quyền lợi mọi mặt của trẻ nhỏ. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Phúc T cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng: Chị T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị T xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Anh T, cho chị Nguyễn Anh T được ly hôn anh Trần Trinh K.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Nguyễn Phúc T (nam), sinh ngày 01/01/2020 cho chị Nguyễn Anh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Trần Trinh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001166 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau); chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng TT, KT và THATAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

